

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 13- 5-2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Đỗ Thị Kim Chinh
2. Ông Phạm Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 và thông báo tạm dừng phiên tòa số 02 ngày 01/4/2020 đối với bị cáo:

Trần Gia N; sinh ngày 20/4/1982; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh ; Giới tính : Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công Kh, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Ch, sinh năm 1957; Vợ: Vũ Thị N, sinh năm 1987, có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày 12/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người chứng kiến:

1/ Anh Vũ Đình Kh, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Khu 1, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/ Anh Phạm Hoàng L; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khu Cửa K, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 12/01/2020 tại khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Q bắt quả tang Trần Gia N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của N đang mặc 01 túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu có khóa kẹp, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục.

Tại kết luận giám định số 74/KLGD ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Trần Gia N gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,194 (không phải một chín tư gam).

Tại cơ quan điều tra, N khai nhận: Ninh sử dụng ma túy từ năm 2015, loại ma túy sử dụng là ma túy đá, bằng hình thức hút. Khoảng 16 giờ ngày 12/01/2020 N gặp người đàn ông không rõ lai lịch tại khu 9, phường Q, thị xã Q mua một gói ma túy với giá 100.000 đồng mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng sau đó chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan điều tra Công an thị xã Q kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

(Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).
Quá trình điều tra Trần Gia N đã khai nhận hành vi phạm tội mình.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSQY ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Trần Gia N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Gia N từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/01/2020. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 74/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có 0,14 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Gia N khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 12/01/2020; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định số 74/KLGĐ ngày 15/01/2020 cũng như lời khai của người chứng kiến anh Vũ Đình K và anh Phạm Hoàng L, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa như vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 12/01/2020, tại khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Trần Gia N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,194 (*không phải một chín tư gam*), mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Gia N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay nạn ma túy đã trở thành hiểm họa, khi đã nghiện chất ma túy nó gây ra ảo giác rất mạnh, làm thay đổi tâm sinh lý rất dễ kích thích làm cho người sử

dụng không thể kiểm soát được hành vi, luôn hoang tưởng, nặng hơn sẽ mắc chứng tâm thần. Trong nhiều năm qua nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma túy và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị những người có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo là thanh niên có sức khoẻ, hiểu rõ tác hại của chất ma túy, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, ham chơi đua đòi nên đã lao vào con đường nghiện chất ma túy rồi dẫn đến phạm tội.

Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức được sai phạm của mình. Nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm trở thành người lương thiện.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong số 74/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có 0,14 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối tượng bán ma túy cho N Cơ quan điều tra chưa xác định được con người cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố: Bị cáo Trần Gia N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Trần Gia N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/01/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 74/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có 0,14 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định. (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q ngày 09/3/2020).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Gia N phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Điền